

Bản án số: 100 /2020/HS-ST

Ngày: 25/11/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồ Hòa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Dương – Bà Lê Thị Sử

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Nguyễn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương. Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H - sinh ngày 16/9/1979; Nơi ĐKNKTT: Xóm L, xã L, huyện Đ, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Q và bà Chu Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự : không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2020 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Chu Văn S, sinh năm 1977; Nơi ĐKHKT: Xóm L, xã L, huyện Đ, tỉnh N. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Hữu Đ, sinh năm 1978; Địa chỉ: Xóm A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh N. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 06/10/2020, Nguyễn Văn H đi bộ một mình sang nhà anh Chu Văn S ở cùng xóm để mượn điện thoại của anh S gọi cho bạn vì H không có điện thoại. Khi sang nhà thấy anh S đang ngồi uống nước một mình ở phòng khách nên H cùng ngồi uống nước với anh S. Trong quá trình ngồi nói chuyện thì H đã mượn điện thoại của anh S để gọi cho bạn nhưng không gọi được nên H trả lại điện thoại cho anh S và ra về. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày Nguyễn Văn H tiếp tục đi bộ sang nhà anh S để hút thuốc và uống nước, khi đi vào đến phòng khách thì thấy anh S đang nằm ngủ trên ghế, mặt quay vào thành ghế, trên bàn có để chiếc điện thoại di động trước đó H đã mượn để gọi. Lúc này thấy anh S đang ngủ và quan sát thấy trong

nhà không có ai, nên H nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại này. Để kiểm tra anh S đã ngủ hay chưa nên H giả vờ hỏi “Bác S ngủ mê hầy” nhưng không thấy anh S trả lời hoặc có một biểu hiện gì cả. Biết anh S đã ngủ say nên H lấy chiếc điện thoại di động của anh S đang để giữa bàn bỏ vào túi quần sau đó đi về nhà. Khi vừa về đến cổng thì H gặp bạn tên là T đi xe máy đến thì H đã nhờ T chở đi xuống xã Đ, huyện Đ để bán chiếc điện thoại này cho anh Hoàng Hữu Đ làm nghề sửa chữa mua bán điện thoại với giá 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm ngàn đồng). Lấy tiền xong H tiếp tục nhờ T chở về nhà mình. Khi về đến nhà H xuống xe đi vào nhà còn T phòng xe máy đi luôn. Một lúc sau do lên cơn nghiện ma túy nên H đi lên thị trấn Đ, huyện Đ mua 500.000 đồng ma túy sử dụng. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày H đến Công an xã L, huyện Đ, tỉnh N xin đầu thú và khai nhận hành vi của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32 ngày 09/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Đ kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMAT của anh Chu Văn S bị Nguyễn Văn H lấy trộm trị giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Cáo trạng số 110/VKS - HS ngày 10/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Về dân sự: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trả lại cho người bị hại là anh Chu Văn S, anh S không yêu cầu gì thêm nên miễn xét. Người có quyền lợi liên quan là anh Hoàng Hữu Đ không yêu cầu nên miễn xét.

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, có cơ sở để kết luận: Vào hồi khoảng 09 giờ ngày 06/10/2020, tại nhà anh Chu Văn S ở xóm L, xã L, huyện Đ, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt 01

chiếc điện thoại di động trị giá 5.000.000 đồng của anh Chu Văn S. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 5.000.000 đồng nên vi phạm khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người nghiện ma túy nên cần xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú. Việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội nên xử bị cáo mức như đề nghị của đại diện VKS là đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính còn có hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công việc ổn định nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Đối với anh Hoàng Hữu Đ là người mua điện thoại của bị cáo nhưng bản thân anh Đinh không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội. Đối với người tên T là người chở bị cáo đi bán điện thoại cũng không biết việc phạm tội của bị cáo nên hành vi của người này không cấu thành tội phạm.

[3] Về dân sự: Quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản không có yêu cầu gì về dân sự nên miễn xét. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên miễn xét.

Về vật chứng: Đối với số tiền 700.000 đồng thu giữ ở Nguyễn Văn H hiện có tại kho bạc Nhà nước. Đây là khoản tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu xung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 600.000 đồng bị cáo đã tiêu xài cá nhân, xét đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tiếp tục truy thu ở bị cáo để xung quỹ Nhà nước.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

**Vì các lẽ trên**

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b khoản 1 điều 47 điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS; điều 106, điều 136 BLTTHS; điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/10/2020.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 700.000 đồng là tiền phạm tội mà có (Số tiền 700.000 đồng hiện có tại Kho bạc nhà nước huyện Đô Lương theo phiếu nhập kho số 01 ngày 04/11/2020); Truy thu xung quỹ nhà nước số tiền 600.000 đồng ở bị cáo Nguyễn Văn H.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận**

- VKS, THADS huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Lưu HS.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hồ Hòa**